

Số **35** /KH-PGDĐT

Đông Đa, ngày **6** tháng **7** năm **2024**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Cải cách hành chính nhà nước Giáo dục và Đào tạo quận Đông Đa giai đoạn 2021 – 2025

Thực hiện Kế hoạch 136/KH-UBND ngày 01/06/2021 của UBND thành phố Hà Nội về Cải cách hành chính nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 2387/KH-SGDĐT ngày 30/06/2021 của Sở GD&ĐT Hà Nội về Thực hiện Cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch 210/KH-UBND ngày 29/06/2021 của UBND quận Đông Đa về Cải cách hành chính nhà nước của quận Đông Đa giai đoạn 2021-2025 căn cứ tình hình thực tiễn của Ngành, Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quận Đông Đa xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Mục đích

- Đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thực hiện kiện toàn bộ máy từ Phòng xuống các đơn vị trực thuộc, đảm bảo đồng bộ, thông suốt, tinh gọn, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và thúc đẩy sự phát triển của ngành.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngành GDĐT có phẩm chất, năng lực, chuyên nghiệp đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ của cơ sở giáo dục thuộc Quận và hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng và phục vụ nhân dân ngày một tốt hơn.

- Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ của các cơ quan hành chính của nhà nước thuộc Quận. Trọng tâm của CCHC là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

2. Yêu cầu

- Các cơ sở giáo dục trực thuộc Phòng nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Quán triệt phương châm 5 dễ “dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ đánh giá, dễ kiểm tra, giám sát” trong quá trình triển khai, thực hiện Kế hoạch.

3. Các chỉ tiêu cụ thể

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Đến năm 2023, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp Dịch vụ công đạt trên 85%; đến năm 2025 đạt tối thiểu 95%.

- 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự hoặc có dấu hiệu tham nhũng phải được kiến nghị chuyển đến cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật; 90% các quyết định, kết luận có hiệu lực pháp luật phải được thực hiện xong theo quy định.

3.2. Cải cách thể chế

- Tham mưu với Quận ban hành kịp thời các văn bản Quy phạm pháp luật lĩnh vực giáo dục và triển khai hiệu quả trên địa bàn quận.

- 100% các văn bản hướng dẫn, thi hành, tổ chức lĩnh vực GDDT được cập nhật thường xuyên trên Cổng thông tin điện tử của Ngành và mức độ triển khai thực hiện, dễ tra cứu và nắm bắt thông tin.

- Phân đầu 100% các văn bản pháp quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên toàn ngành.

3.3. Cải cách TTHC

- Phân đầu 100% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn, trước hạn.

- Phân đầu có thêm 20% số lượng TTHC được rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền tinh gọn, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian và tiết giảm chi phí.

- Tỷ lệ người dân thực hiện các DVCTT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 60% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ TTHC đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

3.4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Giảm tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ 100% về tài chính so với năm 2021.

- Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

3.5. Cải cách chế độ công vụ

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, trong đó 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/09/2019 của Chính phủ phải được thực hiện nghiêm túc theo quy định.

3.6. Cải cách tài chính công

Phân đầu giai đoạn 2021-2025, tỷ trọng chi thường xuyên ở mức khoảng 50% tổng chi ngân sách; hàng năm 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định.

3.7. Chính quyền điện tử, chính quyền số

- 80% cuộc họp của Phòng với các đơn vị trực thuộc được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin điện tử.

- 100% DVCTT mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 80% hồ sơ công việc tại cấp quận và 60% hồ sơ công việc tại cấp trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 30% hoạt động kiểm tra, đánh giá chuyên môn của Phòng được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Ngành.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm tăng cường trách nhiệm của các lãnh đạo đứng đầu các tổ thuộc Phòng, các đơn vị trực thuộc về nội dung CCHC; nâng cao hiệu quả trong việc hướng dẫn các đơn vị triển khai nhiệm vụ CCHC.

- Thường xuyên thông tin, tuyên truyền về CCHC theo nhiều hình thức đa dạng, phong phú.

- Tiếp tục siết chặt kỉ luật, kỷ cương hành chính trong công tác chỉ đạo, điều hành; tổ chức triển khai các nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch theo chỉ đạo của Thành phố; việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC hằng năm theo hình thức đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề; chú trọng tái kiểm tra việc khắc phục tồn tại, khuyết điểm được chỉ ra từ đợt kiểm tra trước; những vấn đề ảnh hưởng đến kết quả chỉ số CCHC, PAPI, SIPAS của quận, của Thành phố.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục rà soát, hệ thống hóa và thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật từ Phòng đến các cơ sở giáo dục liên quan đến lĩnh vực GDĐT đảm bảo hợp pháp và phù hợp với thực tiễn của Ngành.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật của Phòng và cơ sở giáo dục, cụ thể hóa các quy định của Thành phố, Trung ương, đảm bảo chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan theo hướng thu gọn đầu mối, xây dựng quy chế

làm việc của cơ quan đảm bảo rõ người, rõ trách nhiệm thẩm quyền của mỗi đơn vị, cá nhân.

3. Cải cách TTHC

- Kịp thời cập nhật các TTHC do Bộ GDĐT, UBND Thành phố, Sở GDĐT ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế để tham mưu với Quận công bố theo quy định; thực hiện công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cổng dịch vụ công Thành phố và cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- Rà soát các TTHC, đề xuất cấp có thẩm quyền tinh gọn, đơn giản hóa rút ngắn thời gian và tiết kiệm chi phí. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai hằng tháng kết quả giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị thuộc Phòng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) để tỉ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết mức độ 3, mức độ 4 đạt tỉ lệ 100%.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, trong đó chú trọng hơn nữa các kênh thông tin trực tuyến trong tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định, TTHC.

- Triển khai tuân thủ các quy định về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo các quy định tại Quyết định 18/QĐ-UBND ngày 04/09/2020 của UBND Thành phố; tiếp nhận, xử lý, giải quyết 100% các phản ánh, kiến nghị của cá nhân và tổ chức về các quy định hành chính, về TTHC.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Triển khai thực hiện hiệu quả trên địa bàn Quận Nghị quyết số 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

- Tham mưu rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy các cơ quan, đơn vị theo hướng giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ. Nghiên cứu thí điểm các mô hình tổ chức mới đảm bảo tinh gọn, linh hoạt, hiệu quả.

- Thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, tiếp tục chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch, đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng, chú trọng đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo kết quả đầu ra; tập trung bồi dưỡng cập nhật kiến thức liên quan đến giao tiếp, ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết hồ sơ trực tuyến.

- Thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Tiến hành rà soát, bổ sung nội dung, quy trình, quy chế

đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và từng vị trí công tác.

- Thực hiện công khai, đa dạng hóa các hình thức tiếp nhận và giải quyết các phản ánh kiến nghị của tổ chức, công dân về giải quyết TTHC, về thái độ, hiệu quả phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Bố trí 100% đơn vị trường và cơ sở giáo dục có lãnh đạo và cán bộ thực hiện công tác CCHC. Ứng dụng CNTT trong thực hiện đánh giá hàng tháng và công khai mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo quận.

6. Cải cách tài chính công

- Phân đầu nâng mức tự chủ tài chính đối với một số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng GDĐT ở những địa bàn có khả năng xã hội hóa cao.

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách cho phù hợp với phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội; xây dựng tỷ lệ phần trăm phân chia khoản thu giữ các cấp ngân sách và định mức phân bổ chi ngân sách Quận giai đoạn 2022 – 2025; hoàn thiện các quy định về giá dịch vụ sự nghiệp công lập lĩnh vực GDĐT và cơ chế tài chính khác liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Phòng và toàn Ngành giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.

- Triển khai xây dựng mô hình Trường học thông minh trong giáo dục thông minh. Mỗi cấp học, xây dựng thí điểm 01 trường. Sau đó, nhân rộng mô hình từ năm 2022, 2023.

- Triển khai số hóa kết quả giải quyết TTHC đang được quản lý, lưu trữ bằng văn bản giấy tờ và lưu thông tin, dữ liệu đã được số hóa tại Hệ thống thông tin một cửa điện tử dùng chung 3 cấp của Thành phố.

- Nâng cao hiệu quả giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các TTHC thuộc thẩm quyền trên Cổng dịch vụ công Thành phố.

- Phát triển Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Phòng GDĐT, bảo đảm kết nối, liên thông trao đổi văn bản điện tử qua các cấp chính quyền của Thành phố và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Duy trì và tổ chức thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 gắn với đơn giản hóa TTHC, xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC.

- Gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng CNTT với công tác CCHC; gắn kết chỉ tiêu triển khai ứng dụng CNTT với tiêu chí đánh giá thi đua trong cơ quan.

III. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN (có phụ lục chi tiết kèm theo)

1. Giai đoạn 2021-2023

- Dự kiến Sơ kết vào tháng 11/2023.

2. Giai đoạn 2023-2025

- Dự kiến Tổng kết vào tháng 11/2025.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Phòng GDĐT

- Xây dựng kế hoạch của đơn vị và toàn ngành giáo dục quận về thực hiện CCHC giai đoạn 2021-2025 và gửi về Sở GDĐT trước ngày 10/7/2021;
- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức về các nội dung CCHC giai đoạn của Thành phố và của Ngành GDĐT Hà Nội;
- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, chuyên viên, viên chức thực hiện CCHC tại các đơn vị thuộc Phòng quản lý về nội dung công việc, thời gian hiệu quả trong các nhiệm vụ về CCHC;
- Thường xuyên rà soát cập nhật các TTHC thuộc thẩm quyền của UBND cấp quận. Phần đầu đạt 100% các TTHC cấp quận được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên môi trường mạng, không để tình trạng đơn thư vượt cấp có liên quan đến các vấn đề giải quyết TTHC;
- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, tự kiểm tra CCHC, tăng cường kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về hoạt động công vụ, đạo đức nghề nghiệp, quy định về giao tiếp ứng xử của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức.
- Tăng cường ứng dụng CNTT, giảm văn bản giấy, tăng cường trao đổi giải quyết qua thư điện tử, họp trực tuyến, gửi tài liệu cho cán bộ cơ sở xem trước khi họp ít nhất 3 ngày. Tiến tới, tại cuộc họp không phát tài liệu bằng văn bản giấy.

2. Đối với các tổ chuyên môn thuộc Phòng

2.1. Tổ Hành chính – Tổng hợp

- Là thường trực công tác CCHC, chịu trách nhiệm đôn đốc, tổng hợp, kiểm tra các đơn vị thực hiện CCHC theo các nhiệm vụ được giao; phối hợp với các tổ trong phòng GDĐT thực hiện các dịch vụ công trên môi trường mạng; phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ thực hiện việc kiểm tra CCHC tại các đơn vị trong toàn Ngành và báo cáo định kỳ về phòng Nội vụ quận.
- Là đầu mối, giúp Trưởng phòng triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC của cơ quan Phòng và của toàn Ngành; xây dựng và trình Trưởng phòng ký ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thông tin tuyên truyền CCHC giai đoạn 2021-2025 của Ngành.

- Chủ trì thực hiện nhiệm vụ CCHC đối với lĩnh vực GDĐT thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng và theo dõi các TTHC lĩnh vực GDĐT thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND quận trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đối chiếu với yêu cầu của Thành phố và đơn đốc các tổ thuộc Phòng, các đơn vị trực thuộc đảm bảo yêu cầu về tiến độ thời gian và chất lượng thực hiện CCHC.

- Chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chịu trách nhiệm về hoạt động và kiểm tra công tác Cải cách bộ máy hành chính, cải cách công vụ; tham gia rà soát các TTHC liên quan đến thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ sở giáo dục theo phân cấp quản lý.

- Chủ trì, kiểm tra các đơn vị trực thuộc về thực hiện CCHC; tiếp nhận giải quyết các TTHC, bổ sung cơ sở pháp lý mới liên quan đến giải quyết TTHC đối với tổ chức, công dân theo lĩnh vực phòng đảm nhiệm.

- Phối hợp với các ngành liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách; bố trí kinh phí trong dự toán hàng năm để triển khai công tác CCHC toàn ngành và công tác rà soát các quy định TTHC.

2.2. Các tổ chuyên môn: MN, TH, THCS

- Là thành viên Ban chỉ đạo CCHC, có trách nhiệm phối hợp để thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan; chủ động triển khai thực hiện các TTHC theo Quyết định đã được Chủ tịch UBND quận và Thành phố phê duyệt. Phối hợp với bộ phận hành chính:

- + Tổ chức điều tra xã hội học về mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ công của phòng; thực hiện việc tiếp công dân theo nhiệm vụ được phân công;

- + Thường xuyên bổ sung cơ sở pháp lý mới liên quan đến giải quyết TTHC lĩnh vực phụ trách; nhận hồ sơ và giải quyết theo đúng thời gian quy định, tiếp nhận phản ánh và kiến nghị của công dân trên Cổng thông tin điện tử của Ngành;

- + Thực hiện ứng dụng CNTT toàn ngành, công khai và phối hợp giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân đạt trên 50% mức độ 4 vào năm 2022 và đạt trên 70% vào năm 2024.

3. Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025. Trong đó, xác định mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian hoàn thành các nhiệm vụ được phân công thực hiện tại kế hoạch này.

- Các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện có hiệu quả hai bộ Quy tắc ứng xử của Thành phố.

- Xây dựng kế hoạch CCHC giai đoạn 2021-2025 và gửi về phòng GDĐT qua bộ phận Hành chính để tổng hợp trước ngày 15/7/2021.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các hoạt động CCHC của đơn vị. Chú trọng tuyên truyền 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của Ngành.

- Tổ chức lấy ý kiến người dân về chất lượng các dịch vụ công của cơ sở giáo dục.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, tự kiểm tra CCHC, tăng cường kiểm tra đột xuất để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, yếu kém; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về hoạt động công vụ, đạo đức nghề nghiệp, quy định về giao tiếp ứng xử của đội ngũ công chức, viên chức.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, viên chức thực hiện CCHC tại đơn vị, nội dung công việc, thời gian hiệu quả trong các nhiệm vụ về CCHC.

- Thực hiện kỷ cương, lên lớp đảm bảo đủ thời gian/tiết học, soạn và giảng bài chất lượng, chuẩn bị kỹ phương tiện và đồ dùng dạy học. Ban Giám hiệu các trường phân công trực và giải quyết việc theo giờ hành chính.

4. Chế độ báo cáo

- Các trường MN, TH, THCS định kỳ báo cáo CCHC hàng năm về bộ phận hành chính phòng GDĐT theo các mốc thời gian: Quý I trước 5/3; quý II trước ngày 5/6; quý III trước ngày 5/9; cả năm trước ngày 5/12 để tổng hợp báo cáo UBND quận và Sở GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch CCHC của Phòng GDĐT yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, cơ sở giáo dục tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ về CCHC giai đoạn 2021-2025, chủ động triển khai thực hiện theo kế hoạch, đảm bảo chất lượng và hoàn thành nhiệm vụ theo đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- SGDĐT;
- UBND quận;
- Các trường trực thuộc;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG *Shak*



Ta Ngọc Thắng



Phụ lục

LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-PGDĐT ngày 6 tháng 7 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đống Đa)

TT	Tiêu chí	Chỉ tiêu cần đạt	Tổ chức triển khai	Đơn vị phối hợp
A	Giai đoạn 2021-2023			
1	Cải cách thể chế	- Tham mưu ban hành kịp thời các văn bản QPPL lĩnh vực GD và triển khai thực hiện. - 100% văn bản được cập nhật trên cổng thông tin của Ngành. - 100% văn bản QPPL về phòng chống tham nhũng được tuyên truyền. - 80% văn bản QPPL được Ngành cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện.	Lãnh đạo Phòng; Tổ Hành chính – Tổng hợp;	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng, - Các cơ sở giáo dục trực thuộc.
2	Cải cách TTHC	- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được trả đúng hạn. - Thêm 20% số lượng TTHC được rà soát, tinh gọn, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian và tiết giảm chi phí. - Tối thiểu 60% người dân thực hiện các DVCTT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. - Tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. - 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện qua DVCTT mức độ 3, 4.	Lãnh đạo Phòng; Tổ Hành chính – Tổng hợp;	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng, - Các cơ sở giáo dục trực thuộc.



3	Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước	- Giảm tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ 100% về tài chính so với năm 2021. - Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.	Lãnh đạo Phòng	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng. - Các cơ sở giáo dục trực thuộc.
4	Cải cách chế độ công vụ	- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp. - 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyên ngành, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.	Lãnh đạo Phòng	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng. - Các cơ sở giáo dục trực thuộc.
5	Cải cách tài chính công	- Tỷ trọng chi thường xuyên ở mức khoảng 50% tổng chi ngân sách. - Hàng năm 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định.	Lãnh đạo Phòng, đ/c kế toán	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng. - Các cơ sở giáo dục trực thuộc.
6	Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số	- 80% cuộc họp với đơn vị trực thuộc, 70% các cuộc họp các phòng ban Quận được thực hiện thông qua hình thức trực tuyến. - 100% DVCTT mức độ 4 được kết nối trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. - 80% hồ sơ công việc tại cấp quận và 60% hồ sơ công việc tại cấp trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). - 30% hoạt động kiểm tra được thực hiện trực tuyến.	Lãnh đạo Phòng; Tổ Hành chính và Chuyên viên phụ trách CNTT	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng. - Các cơ sở giáo dục trực thuộc.



B	Giai đoạn 2023-2025			
1	Cải cách thể chế	- Tham mưu ban hành kịp thời các văn bản QPPL lĩnh vực GD và triển khai thực hiện. - 100% văn bản được cập nhật trên cổng thông tin của Ngành. - 100% văn bản QPPL về phòng chống tham nhũng được tuyên truyền. - 80% văn bản QPPL được Ngành cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện.	Lãnh đạo Phòng; Tổ Hành chính -- Tổng hợp;	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng. - Các cơ sở giáo dục trực thuộc.
2	Cải cách TTHC	- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được trả đúng hạn. - Thêm 40% số lượng TTHC được rà soát, tinh gọn, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian và tiết giảm chi phí. - Tối thiểu 70% người dân thực hiện các DVCTT và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử. - Tối thiểu từ 90% trở lên hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử. - 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện qua DVCTT mức độ 3, 4.	Lãnh đạo Phòng; Tổ Hành chính -- Tổng hợp;	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng. - Các cơ sở giáo dục trực thuộc.
3	Cải cách tổ chức bộ máy nhà nước	- Giảm 5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước. - Phấn đấu đạt 10% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính.	Lãnh đạo Phòng	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng. - Các cơ sở giáo dục trực thuộc.

4	Cải cách chế độ công vụ	- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp. - 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng chuyên ngành, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu.	Lãnh đạo Phòng	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng. - Các cơ sở giáo dục trực thuộc
5	Cải cách tài chính công	- Tỷ trọng chi thường xuyên ở mức khoảng 50% tổng chi ngân sách. - Hàng năm 100% vốn đầu tư được phân bổ kịp thời, tuân thủ đúng nguyên tắc, quy định.	Lãnh đạo Phòng, đ/c kế toán	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng. - Các cơ sở giáo dục trực thuộc.
6	Xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số	- 100% cuộc họp với đơn vị trực thuộc, 80% các cuộc họp các phòng ban Quận được thực hiện thông qua hình thức trực tuyến. - 100% DVCTT mức độ 4 được kết nối trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. - 100% hồ sơ công việc tại cấp quận và 80% hồ sơ công việc tại cấp trường được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). - 50% hoạt động kiểm tra được thực hiện trực tuyến.	Lãnh đạo Phòng; Tổ Hành chính và Chuyên viên phụ trách CNTT	- Các tổ chuyên môn thuộc Phòng. - Các cơ sở giáo dục trực thuộc.